

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
1	Nguyễn Tự Trung	VN.0005834	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
2	Lê Huy Thư	VN.0005835	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
3	Phạm Thị Minh Trang	VN.0005836	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
4	Trương Song Nhân	VN.0005837	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
5	Trần Thị Nam Vinh	VN.0005838	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
6	Nguyễn Thị Thúy	VN.0005839	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
7	Phạm Thị Thanh Hiền	VN.0005840	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
8	Lê Thị Lan	VN.0005841	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
9	Phạm Văn Hải	VN.0005842	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
10	Phạm Thị Mai Phương	VN.0005843	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
11	Phạm Thu Lan	VN.0005844	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
12	Lại Thanh Tú	VN.0005845	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
13	Cao Thị Trang	VN.0005846	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
14	Phạm Thị Hiền	VN.0005847	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
15	Hoàng Thị Ngọc Thêu	VN.0005848	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
16	Đặng Thu Phương	VN.0005849	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
17	Nguyễn Hồng Thắm	VN.0005850	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
18	Trần Thị Phương	VN.0005851	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
19	Võ Thị Mai Hương	VN.0005852	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
20	Tống Thị Thu Phương	VN.0005853	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
21	Lê Thanh Huyền	VN.0005854	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
22	Nguyễn Thành Trung	VN.0005855	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
23	Nguyễn Việt Nga	VN.0005856	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
24	Trần Xuân Bách	VN.0005857	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
25	Đàm Xuân Tùng	VN.0005858	Active	Vietnam	31 January 2022	-	No	-	-	-
26	Phan Phạm Mai Ly	VN.0005959	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
27	Doãn Minh Tuấn	VN.0005960	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
28	Vũ Ngọc Ánh	VN.0005961	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
29	Nguyễn Trọng Bằng	VN.0005962	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
30	Nguyễn Quốc Hoàng	VN.0005963	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
31	Nguyễn Thị Minh Tất	VN.0005964	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
32	Nguyễn Hồng Hải	VN.0005965	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
33	Mai Yến Linh	VN.0005966	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
34	Huỳnh Minh Hưng	VN.0005967	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
35	Trần Xuân Thạnh	VN.0005968	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
36	Lê Thị Thanh Kim	VN.0005969	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
37	Bùi Vĩnh Phúc	VN.0005970	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
38	Nguyễn Trọng Hiếu	VN.0005971	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
39	Phạm Quang Trung	VN.0005972	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
40	Nguyễn Hải Nam	VN.0005973	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
41	Nguyễn Trung Dũng	VN.0005974	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
42	Nguyễn Hà Định	VN.0005975	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
43	Lê Văn Long	VN.0005976	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
44	Nguyễn Thanh Lam	VN.0005977	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
45	Nguyễn Mạnh Cường	VN.0005978	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
46	Đoàn Thị Mỹ Hào	VN.0005979	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
47	Lê Văn Hoàng	VN.0005980	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
48	Lê Huy Đông	VN.0005981	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
49	Võ Thị Ngọc Hân	VN.0005982	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
50	Phan Thị Lan Trang	VN.0005983	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
51	Nguyễn Thị Hiền Giang	VN.0005984	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
52	Bùi Tố Tuấn Linh	VN.0005985	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
53	Phạm Ngọc Quý	VN.0005986	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
54	Cao Đức Trọng	VN.0005987	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
55	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	VN.0005988	Active	Vietnam	31 March 2022	-	No	-	-	-
56	Trần Thị Như Phương	VN.0006019	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
57	Kim Văn Việt	VN.0006020	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
58	Trần Dương Nghĩa	VN.0006021	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
59	Nguyễn Thị Thanh Thảo	VN.0006022	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
60	Văn Thanh Phương	VN.0006023	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
61	Đình Phan Xuân Thủy	VN.0006024	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
62	Lê Quốc Tuấn	VN.0006025	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
63	Phạm Như Đồng	VN.0006026	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
64	Nguyễn Đình Hiếu	VN.0006027	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
65	Lê Văn Phi	VN.0006028	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
66	Nguyễn Quang Hòa	VN.0006029	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
67	Đồng Phương Tiến	VN.0006030	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
68	Mai Xuân Văn	VN.0006031	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
69	Cao Văn Thành	VN.0006032	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
70	Cán Văn Tuấn	VN.0006033	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
71	Vũ Tiến Sỹ	VN.0006034	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
72	Lê Hoàng Tuyên	VN.0006035	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
73	Nguyễn Thị Kim Ngân	VN.0006036	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
74	Bùi Văn Ngọc	VN.0006037	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
75	Nguyễn Văn Long	VN.0006038	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
76	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	VN.0006039	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
77	Chữ Mạnh Hoan	VN.0006040	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
78	Phạm Thị Hòa	VN.0006041	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
79	Nguyễn Phương Lan	VN.0006042	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
80	Bùi Thị Phương	VN.0006043	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
81	Bùi Ngọc Bình	VN.0006044	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
82	Đỗ Ngọc Anh	VN.0006045	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
83	Nguyễn Đức Giang	VN.0006046	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
84	Nguyễn Thị Thu Huyền	VN.0006047	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
85	Trần Tuấn Anh	VN.0006048	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
86	Đặng Thị Minh Hạnh	VN.0006049	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
87	Nguyễn Thị Huyền	VN.0006050	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
88	Trịnh Thị Hồng	VN.0006051	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
89	Vũ Mạnh Hùng	VN.0006052	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
90	Lê Xuân Thắng	VN.0006053	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
91	Nguyễn Đức Tiến	VN.0006054	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
92	Nguyễn Ngọc Thạch	VN.0006055	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
93	Nguyễn Viết Thiệu	VN.0006056	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
94	Nguyễn Thị Thu Hiền	VN.0006057	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
95	Phạm Hoàng Việt	VN.0006058	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
96	Đào Xuân Dũng	VN.0006059	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
97	Phạm Gia Đạt	VN.0006060	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
98	Nguyễn Thị Phương Thảo	VN.0006061	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
99	Nguyễn Minh Long	VN.0006062	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
100	Phạm Thị Thảo	VN.0006063	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
101	Hà Thị Thanh Thúy	VN.0006064	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
102	Nguyễn Thị Thùy Trang	VN.0006065	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
103	Lã Nguyễn Hồng Loan	VN.0006066	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
104	Đặng Thị Quỳnh Trang	VN.0006067	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
105	Phan Thanh Điền	VN.0006068	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
106	Cao Thị Ngọc	VN.0006069	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
107	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	VN.0006070	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
108	Nguyễn Minh Hùng	VN.0006071	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
109	Nguyễn Thị Trà My	VN.0006072	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
110	Chữ Thị Thu Vân	VN.0006073	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
111	Nguyễn Đức Phương	VN.0006074	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
112	Đỗ Mạnh Cường	VN.0006075	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
113	Chung Thành Tiến	VN.0006076	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
114	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	VN.0006077	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
115	Trần Ngọc Giang	VN.0006078	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
116	Trần Mai Tường Vy	VN.0006079	Active	Vietnam	31 May 2022	-	No	-	-	-
117	Đặng Thị Mỹ Vân	VN.0006317	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
118	Bùi Nhật Huy	VN.0006318	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
119	Lâm Quốc Trung	VN.0006319	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
120	Phạm Công Minh	VN.0006320	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
121	Hà Huy Khởi	VN.0006321	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
122	Trịnh Hồng Quang	VN.0006322	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
123	Nguyễn Trung Kiên	VN.0006323	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
124	Hoàng Thị Ngà	VN.0006324	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
125	Nguyễn Văn Hải	VN.0006325	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
126	Lê Đức Hạnh	VN.0006326	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
127	Ngô Đức Đoàn	VN.0006327	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
128	Nguyễn Thanh Tùng	VN.0006328	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
129	Trần Thị Thu Huyền	VN.0006329	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
130	Trần Quốc Tuấn	VN.0006330	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
131	Võ Thị Minh Trang	VN.0006331	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
132	Phạm Thị Thu Hà	VN.0006332	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
133	Âu Dương Uyển Phần	VN.0006333	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
134	Nguyễn Minh Hiếu	VN.0006334	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
135	Hoàng Thị Vân Anh	VN.0006335	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
136	Đặng Thị Thu Hằng	VN.0006336	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
137	Nguyễn Thị Phương Loan	VN.0006337	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
138	Nguyễn Thị Vân	VN.0006338	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
139	Nguyễn Thị Hồng Vân	VN.0006339	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
140	Ngô Bá Duy	VN.0006340	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
141	Huỳnh Văn Dũng	VN.0006341	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
142	Phạm Thanh Ngọc	VN.0006342	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
143	Phạm Hùng Sơn	VN.0006343	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
144	Đoàn Thị Cẩm Ngân	VN.0006344	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
145	Lê Thị Thu Hằng	VN.0006345	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
146	Ngô Bá Thiêm	VN.0006346	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
147	Phạm Thị Hiền	VN.0006347	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
148	Đặng Thị Thu Huyền	VN.0006348	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
149	Nguyễn Thị Hòa	VN.0006349	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
150	Cao Việt Hồng	VN.0006350	Active	Vietnam	30 September 2022	-	No	-	-	-
151	Nguyễn Chí Trung	VN.0006571	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
152	Hoàng Khôi	VN.0006572	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
153	Nguyễn Tuấn Nam	VN.0006573	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
154	Lê Thế Việt	VN.0006574	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
155	Bùi Trần Phương Minh	VN.0006575	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
156	Nguyễn Thị Vĩnh Hà	VN.0006576	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
157	Đinh Thị Hương Giang	VN.0006577	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
158	Phạm Thu Trang	VN.0006578	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
159	Trịnh Kim Dung	VN.0006579	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
160	Lê Quảng Hòa	VN.0006580	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
161	Nguyễn Địch Dũng	VN.0006581	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
162	Trần Anh Văn	VN.0006582	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
163	Lê Minh Thắng	VN.0006583	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
164	Ngụy Quốc Tuấn	VN.0006584	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
165	Nguyễn Đào Thanh Thảo	VN.0006585	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
166	Đặng Ngô San Tùng	VN.0006586	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
167	Nguyễn Thị Thanh Trâm	VN.0006587	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
168	Đinh Xuân Thanh	VN.0006588	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
169	Ngô Thị Hồng Vân	VN.0006589	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
170	Nguyễn Khánh Minh	VN.0006590	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
171	Lê Quang Nghĩa	VN.0006591	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
172	Nguyễn Hồng Hiền	VN.0006592	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
173	Nguyễn Thị Kim Anh	VN.0006593	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
174	Hàng Nhật Quang	VN.0006594	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
175	Phùng Thị Quang Thái	VN.0006595	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
176	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	VN.0006596	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
177	Nguyễn Thị Tường Vi	VN.0006597	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
178	Lê Tuấn Sơn	VN.0006598	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
179	Nguyễn Thái Minh Hoàng	VN.0006599	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
180	Nguyễn Thành Lâm	VN.0006600	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
181	Lê Văn Hoài	VN.0006601	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
182	Hoàng Thị Vinh	VN.0006602	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
183	Mai Quang Phúc	VN.0006603	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
184	Đàm Thị Thu Hằng	VN.0006604	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
185	Trần Thị Bích Hoa	VN.0006605	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
186	Hoàng Ngọc Minh	VN.0006606	Active	Vietnam	31 January 2023	-	No	-	-	-
187	Nguyễn Thu Hiền	VN.0006878	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
188	Nghiêm Duy Thái	VN.0006879	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
189	Trần Thành Trung	VN.0006880	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
190	Nguyễn Khương Đại	VN.0006881	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
191	Nguyễn Thị Dung	VN.0006882	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
192	Thiều Thị Chúc	VN.0006883	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
193	Nguyễn Thị Ngọc	VN.0006884	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
194	Võ Tấn Hữu	VN.0006885	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
195	Trương Ngọc Khánh	VN.0006886	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
196	Lưu Hồng Mùi	VN.0006887	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
197	Trần Thị Ngọc Thiên	VN.0006888	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
198	Trần Công Hưng	VN.0006889	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
199	Dương Trần Ngọc Anh	VN.0006890	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
200	Phạm Thành Tâm	VN.0006891	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
201	Võ Thị Nguyễn Linh	VN.0006892	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
202	Huỳnh Thị Kim Yến	VN.0006893	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
203	Nguyễn Phú Hà	VN.0006894	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-
204	Lê Mạnh Hùng	VN.0006895	Active	Vietnam	31 May 2023	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
205	Lương Thị Thúy	VN.0007064	Active	Vietnam	31 October 2023	-	No	-	-	-
206	Đỗ Bình Dương	VN.0007065	Active	Vietnam	31 October 2023	-	No	-	-	-
207	Nguyễn Thị Thuý	VN.0007066	Active	Vietnam	31 October 2023	-	No	-	-	-
208	Lương Ngô Bảo Trân	VN.0007067	Active	Vietnam	31 October 2023	-	No	-	-	-
209	Trần Thanh Tùng	VN.0007418	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
210	Nguyễn Minh Thắng	VN.0007419	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
211	Bùi Đức Nam	VN.0007420	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
212	Đặng Minh Đức	VN.0007421	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
213	Trần Thị Thúy Ngọc	VN.0007422	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
214	Phạm Hoài Nam	VN.0007423	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
215	Khúc Thị Lan Anh	VN.0007424	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
216	Vũ Đức Nguyên	VN.0007425	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
217	Trần Xuân Ánh	VN.0007426	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
218	Phạm Quỳnh Hoa	VN.0007427	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
219	Phạm Nam Phong	VN.0007428	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
220	Hoàng Lan Hương	VN.0007429	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
221	Phan Ngọc Anh	VN.0007430	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
222	Nguyễn Thanh Hương	VN.0007431	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
223	Nguyễn Anh Tuấn	VN.0007432	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
224	Lê Anh Sơn	VN.0007433	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
225	Đỗ Trung Kiên	VN.0007434	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
226	Đỗ Hồng Dương	VN.0007435	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
227	Phạm Tuấn Linh	VN.0007436	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
228	Bùi Thị Mai Hương	VN.0007437	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
229	Võ Thái Hòa	VN.0007438	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
230	Nguyễn Minh Thao	VN.0007439	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
231	Đào Thái Thịnh	VN.0007440	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
232	Phạm Hoàng Khánh Phương	VN.0007441	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
233	Trần Hồng Quân	VN.0007442	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
234	Ưng Hồng Diễm An	VN.0007443	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
235	Phan Thị Hồng Nhung	VN.0007444	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
236	Nguyễn Việt Dũng	VN.0007445	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
237	Trần Phước Quang Vinh	VN.0007446	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
238	Ngô Thị Thúy Hòa	VN.0007447	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-

**LIST OF ASEAN CPA REGISTER & RFPA - VIET NAM
(PER 31 JANUARY 2025)**

No.	Name	ASEAN CPA Registration Number	ASEAN CPA Status	Country of Origin	Date Issued	RFPA Registration Number	RFPA Status	RFPA Date Approved	Host Country	Local Collaborator
239	U G Saman W Bandara	VN.0007448	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
240	Trần Thanh Thúy	VN.0007449	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
241	Ngô Đức Nhật	VN.0007450	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
242	Đặng Minh Tài	VN.0007451	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
243	Nguyễn Phương Nga	VN.0007452	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
244	Nguyễn Minh Thanh	VN.0007453	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
245	Phạm Ninh Tùng	VN.0007454	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-
246	Huỳnh Nhật Hưng	VN.0007455	Active	Vietnam	31 May 2024	-	No	-	-	-